

/-/ ỢI GIA ĐINH TỬ NHAN CHINH TRỊ VIỆT NAM

P.O.BOX 5435 ARLINGTON , VA 22205.0635

INTAKE FORM ( Two Copies)

MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH

Name ( Tên tù nhân ) : NGUYỄN..... KHUÔNG... NHÂN.....  
last (tên Họ ) Middle (Giữa ) First (tên gọi)

DATE PLACE OF BIRTH : .... 7 ..... ... 14 ..... .. 19 4. 4 .....  
Month (tháng) Day (ngày ) Year ( Năm )

SEX ( Nam hay Nữ ) : Male ( Nam ) .X... Female (Nữ) .....

MARITAL STATUS : SINGLE (Độc thân):X... Married (Cổ lạp gia đình)...  
(Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIET NAM : 36/2 Đường Nguyễn Trĩ Phường. Khóm. 4. Phường 4... Mỹ Tho...  
(Địa chỉ tại Việt Nam):..... (Tiền Giang).....

POLITICAL PRISONER ( Có là tù nhân tại VN hay không): Yes (có) X.....  
No: (không) .... IF Yes ( nếu có): From (Từ) 13-1-1979 To (đến) 30-8-1980

PLACE OF RE-EDUCATION CAMP ( Tại tù ) : Huyện Phước Đông (Tiền Giang).....

PROFESSION (Nghề nghiệp) : ..... Thợ rèn.....

EDUCATION -IN U.S. (Du học tại Mỹ) : .....

V.N. ARMY ( Quân đội V.N.) RANK (Cấp bậc ) : ... Trung úy.....

V.N. GOVERNMENT ( Trong chính phủ V.N.) Position ( Chức vụ ) Trưởng ban 3..  
chi khu. Giảng viên (Kiến Hòa) ... Date ( Năm ) 1968-1969...

APPLICATION FOR O.D.F. ( Đã có nộp đơn cho O.D.F.): Yes ( có) .....  
I.V. Number (Số hồ sơ) .....  
No ( không ) .X.....

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING ( Số người đi theo): ... Không.....  
( Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết)

MAILING ADDRESS IN VIET NAM ( Địa chỉ liên lạc tại Việt Nam) 36/2. Đường  
Nguyễn Trĩ Phường. Khóm. 4... Phường 4... Mỹ Tho... (Tiền Giang).....

NAME AND ADDRESS OF SPONSOR / RELATIVE ( Tên và địa chỉ thân nhân hay người bảo trợ ) .....

U.S. CITIZEN ( Quốc tịch Hoa Kỳ): Yes (có) ..... No (không).....

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại V.N.).....

NAME AND SIGNATURE : Nguyễn Khuông Nhân..... K. Lan.....

ADDRESS AND TELEPHONE OF INFORMANT  
(Tên , chữ ký , địa chỉ và điện thoại của người điền đơn này ) .....

DATE : 12 14 1988  
Month ( Tháng ) Day ( Ngày ) Year ( Năm )

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT ( P.A. ): NGUYEN...KHUONG...NHAN  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT /ACCOMPANYING RELATIVES: DATE OF BIRTH: RELATIONSHIP : |   |   |   |   |
|--------------------------------------------------------------------------|---|---|---|---|
| P.A .                                                                    |   |   |   |   |
| :                                                                        | : | : | : | : |
| :                                                                        | : | : | : | : |
| :                                                                        | : | : | : | : |
| :                                                                        | : | : | : | : |
| :                                                                        | : | : | : | : |
| :                                                                        | : | : | : | : |

DEPENDENT'S ADDRESS :( If different from above )

.....  
.....

ADDITIONAL INFORMATION :

...Số quân.....64/170821.....  
...Đạo trại tù 206...2.....

/-/ HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIET NAM ESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION  
P.O Box 5435 ARLINGTON , VA . 22205 - 0635  
TELEPHONE 703 -560 - 0058

IV H.....

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
( Two Copies)

VIEW ☒ .....  
I-171:.....YES .....

The purpose of this form is to identify persons are or were  
Formely interned in re-education camps in Việt nam , so that eligibility  
for U.S. admission via the Ordely Departure Program can be established .

APPLICANT IN VIET NAM NGUYEN.. KHUONG NHAN..  
Last Middle First

Current Address 36/2 Đường Nguyễn Trãi Phường Khố 1 Phường Mỹ Tho ( Tiền Giang ).....

Date of Birth 14-7-1944.....Place of Birth An Lộc ( Kiên Hòa ).....

Previous Occupation ( before 1.975 ) First Lieutenant.....Chief of S3....  
(Rank and Position ) Giảng Viên Sub-Sector (Kiến Hòa Sector)

TIME SPENT IN RE -EDU CATION CAMP

Dates : From 13-1-1978... To 30-8-1980.....

SPONSOR'S NAME : .....  
Name

.....  
Address and Telephone

NAMES OF RELATIVES / ACQUAINTANCES IN THE U.S .

| <u>Names</u> | <u>Address and Telephone</u> | <u>Relationship</u> |
|--------------|------------------------------|---------------------|
| HUNG Q. LANG | .....                        | .....FRIEND.....    |
| .....        | MEMPHIS, TN.                 | .....               |
| Tel #        |                              |                     |

If you are eligible to file for the Applicant under Category  
I of the O.D.P . criteria and have not Filed an Affidavit of Relation-  
-ship ( A.O.R. ) , you are encouraged to do so . Also , persons in the  
U.S. who are eligible to petition for relatives in Viet Nam on I.N.S.  
Form I - 130 must do so .

Date of Prepared : 14-12-1988.....

*Richard*

DATE December... 14... 1988...  
(Month(tháng) Day ( ngày ) Year ( Năm )

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT ( P.A. ): NGUYỄN... KHUÔNG... NHÂN...  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP |
|------------------------------------------|---------------|--------------|
| :                                        | :             | :            |
| :                                        | :             | :            |
| :                                        | :             | :            |
| :                                        | :             | :            |
| :                                        | :             | :            |
| :                                        | :             | :            |
| :                                        | :             | :            |
| :                                        | :             | :            |

DEPENDENT'S ADDRESS : ( IF different from above )

.....  
.....

ADDITIONAL INFORMATION :

..Serial number... 64/170.821.....  
.....  
.....

Fr. HUNG Q. LANG

MEMPHIS TN

SEP 22 1989



TO: FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONER ASSOCIATION

P.O. Box 5435

ARLINGTON VA 22205-0635

CONTROL

~~Card~~  
~~X~~ Doc. Request; Form  
~~Release Order~~  
~~Computer~~  
~~Form "D"~~  
~~ODP/Date~~  
~~Membership; Letter~~

6/9/89

Thị Tho ngày 6 tháng 4 năm 1999

Kính gửi:

Bà Khuê Minh Ghor

Chủ tịch Hội GĐTNCTVN

Chưa Bà,

Tôi tên Nguyễn Khương Nhân, hiện  
ngụ tại 36/2 Nguyễn Trại Phường Khương Li  
Thành phố Thị Tho (Tiền Giang) nay xin  
trình bày sự việc của tôi như sau:

Sau khi các học xong (hoàn 2 năm 7 tháng)  
tôi có gửi đơn đến Bà nhờ chuyển đến văn  
phòng OD & về sau tôi nhận được số IV #  
254841.

Rồi tôi có nhận LOI với số R17-0286  
(NEW # 91150) <sup>đề</sup> ngày 30/6/1995 và tôi đã  
lâm delay từ thủ tục nộp cho phía VN. Phòng

Quản lý Xuất nhập cảnh tỉnh Tiền Giang nhận  
những chui cấp Passport ( họ cho là chưa  
lủ 3 năm )

Ngày 11/10/1995 tôi được mời đến  
phòng vấn những chui giải quyết vì chưa  
lủ 3 năm.

Đến ngày 15/10/1996 tôi lập gia  
đình với cô Nguyễn Thị Thu Hương (sinh  
năm 1952) và trong hồ sơ chỉ có tên tôi  
mà thôi.

Ngày tôi làm đơn này để xin Bà can  
thiệp với phía Hoa Kỳ cho gia đình tôi  
2 người được định cư ở Hoa Kỳ.

Trân trọng cảm ơn Bà,

  
Nguyễn Khương Thân



Số yển lý lịch.

Tên: Hoàng Khương Thân

Sinh ngày 14-7-1944 tại Kiến Hòa

Địa chỉ hiện tại: 36/2 Nguyễn Trãi Phường  
Khương L. Thành phố Mỹ Tho (Tiền Giang)

Id<sup>n</sup> quân 170821

Cấp bậc đến ngày 30/4/1975: Trung úy

Cải tạo từ ngày 13-1-1978 đến 30-8-1980

Quân chế cho đến ngày 5-4-1982

IV # 254841 / R 17-0286

VEWL # 91150

Lập gia đình ngày 15/10/1996

Tỉnh, Thành phố Tiền Giang  
Huyện, Quận TP Mỹ Tho  
Xã, Phường Phường 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP / HT7  
Quyển số 01/96  
Số 93

## CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

(Bản sao)

Họ tên vợ Nguyễn Thị Thu Phương

Họ tên chồng Nguyễn Khương Nhân

Sinh ngày 14 - 09 - 1952

Sinh ngày 14 - 07 - 1944

Quê quán Hà Nội

Quê quán Tỉnh Bến Tre

Nơi thường trú 117 đường Đồng Đa

Nơi thường trú 36/2 Nguyễn Tri Phương

Phường 4, TP Mỹ Tho, Tiền Giang

Phường 4, TP Mỹ Tho, Tiền Giang

Nghề nghiệp Thợ may

Nghề nghiệp Nhân viên khách sạn

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 310016062

Số CMND hoặc Hộ chiếu 310697486

Ngày 15 tháng 10 năm 1996

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

TM/UBND Phường 4

Chủ tịch

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký-đóng dấu)

Nguyễn Thị Thu Phương

Nguyễn Khương Nhân

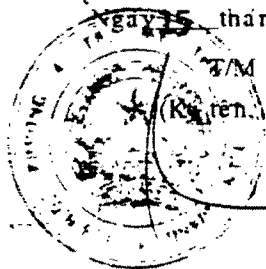
12/95 (QĐ 261- HT)

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 15 tháng 10 năm 1996

T/M UBND

(Ký tên, đóng dấu)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN  
KẾT HÔN



**BỘ NGOẠI GIAO**  
**SỞ NGOẠI VỤ**  
TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..... PLS / TM

TP. HCM, ngày 29 SEP 1995

R17-286

## THƯ MỜI

Kính mời gia đình Ông, Bà Nguyễn Chương Nhân  
đến dự ..... người, tại ☐ 6 Thái Văn Lung - Q. 1  
☒ 184 Bis Pasteur - Q. 1

vào lúc 8 giờ ngày 11 OCT 1995 tháng ..... năm 1995 để :

- ☒ Tiếp xúc làm thủ tục nhập cảnh
- ☐ Đăng ký chuyến bay
- ☒ Thông báo về kết quả nhập cảnh
- ☐ Thông báo, tìm hiểu việc có liên quan đến Ông Bà.

(Kính đi nhớ mang theo đầy đủ những giấy tờ ghi phía sau)

Người tiếp : Ngô

T.L. GIÁM ĐỐC

Hẹn ..... giờ ..... ngày .....

một người đến làm hồ sơ

Hẹn ..... giờ ..... ngày .....

..... người đến gặp phái đoàn

Trần

LƯU VĂN TÁNH

Giấy tờ mang theo cho mỗi người trong gia đình

**(Bản chính và bản photocopy) :**

- ☐ Chứng minh nhân dân hoặc tương đương
- ☐ Hộ chiếu hoặc giấy xuất cảnh
- ☐ Giấy bảo lãnh ; Giấy hứa nhập cảnh
- ☐ Khai sinh người xin đi và người bảo lãnh
- ☐ Hôn thú hoặc Ly hôn hoặc Giấy xác nhận độc thân
- ☐ Giấy giáo nhận còn tuổi
- ☐ Giấy khai tử
- ☐ Hộ khẩu
- ☐ Giấy đăng ký ngoại kiều thường trú (nếu có)
- ☐ Thư từ, hình ảnh mới nhất của người bảo lãnh
- ☐ Sơ yếu lý lịch
- ☐ Giấy ra trại.

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA  
BANGKOK, THAILAND

**BẢN SAO**

JUN 30, 1995

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN KHUONG NHAN

BORN 14 JUL 44 PA (IV 254841/ R17-0286)

ADDRESS IN VIETNAM: 36/2 NGUYEN TRI PHUONG  
P 04  
MY THO  
TIEN GIANG

VEWL#: 91150

ODP yêu cầu cho phép nhưng người có tên ghi trên được đến du phòng van khi có yêu cầu để quyết định có hội du điều kiện tại tỉnh cũ tại Hoa Kỳ hay không. Quyết định cuối cùng về việc hội du điều kiện hay không còn tùy thuộc vào kết quả phỏng vấn của các viên chức di trú hoặc lãnh sự Hoa Kỳ cũng như việc hoàn tất các cuộc khám sức khỏe cần thiết khác. Việc chấp thuận hồ sơ và sự ra đi của họ sẽ tùy thuộc vào sự xác nhận của viên chức phụ trách là họ hội đủ tất cả các tiêu chuẩn luật định về di trú và y tế.

Các đương đơn không nên sắp xếp việc ra đi, bán nhà cửa, hoặc xin nghỉ việc trước khi được cả hai chính phủ Hoa Kỳ và Việt Nam thông báo đã hoàn tất các thủ tục cuối cùng.

MỸ THO Ngày

6-09-95

**GÓC CHỨNG VIÊN**  
PHÒNG CÔNG CHỨNG VIÊN SỐ 1 T. TIEN GIANG  
CHUNG NHẬN BẢO SAO HAY BẰNG NHƯ BẢN CHÍNH  
HƯỚNG DẪN CHỨNG NHÀ NƯỚC SỐ 1  
T. TIEN GIANG



MARINA L. SARDINAS

Giám Đốc

Chương Trình Ra Đi Có Trại Tu

65473

9471723  
COM/

LOI-1

PAR AVION ✈ VIA AIR MAIL



PAR AVION



VIET NAM

031000d

BUU CHINH  
SO: 849

Cai Tao  
Dien Su an

6/5 APR 20 1999

R 361  
70251 NGUYEN TRA

TO: M. KHUC MINH THO

FALLS CHURCH VA.

USA

T 158 / 31.000

From: Nguyễn Khương Nhân  
36/2 Nguyễn Tài Phụng P. 4  
Thành phố Mỹ Tho (Tiền Giang)  
Việt Nam

HP